

Số: 656 / SVHTTDL-KHTC

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2020

V/v đề nghị đăng Công thông tin điện tử lấy ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định UBND Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa – du lịch ở nước ngoài của tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Công Thông tin điện tử - Văn phòng UBND tỉnh;

Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 4781/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa - du lịch ở nước ngoài.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng dự thảo Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa – du lịch ở nước ngoài của tỉnh Đồng Nai. Nhằm đảm bảo thực hiện theo đúng quy trình và các quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Công Thông tin điện tử tỉnh đăng dự thảo tờ trình và dự thảo Quyết định UBND tỉnh Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa – du lịch ở nước ngoài của tỉnh Đồng Nai (gửi kèm theo dự thảo Tờ trình và Quyết định UBND tỉnh).

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Phòng TCHC, KHTC; QL VHTTDL;
- Phòng XDNSVH&GD;
- Lưu : VT, KHTC (An).

GIÁM ĐỐC



Lê Kim Bằng

Số: /TTr-SVHTTDL
(Dự thảo)

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa – du lịch ở nước ngoài của tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa – du lịch ở nước ngoài của tỉnh Đồng Nai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Ngày 17/5/2016 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1450/QĐ-UBND về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong đó UBND tỉnh giao cho Sở, ngành xây dựng và tham mưu trình UBND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý và ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các ngành, lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước quản lý. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng và tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch tỉnh Đồng Nai trong đó có lĩnh vực Hợp tác quốc tế Quảng bá, xúc tiến về văn hóa, thể thao và du lịch ở nước ngoài vì vậy việc Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa – du lịch ở nước ngoài của tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch. Ngày 27/12/2019 Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 4781/QĐ-

BVHTTDL về việc Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa - du lịch ở nước ngoài nên việc xây dựng Quyết định UBND tỉnh ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa - du lịch ở nước ngoài của tỉnh Đồng Nai phù hợp và thống nhất theo quy định từ Trung ương đến địa phương.

Việc xây dựng Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa - du lịch ở nước ngoài của tỉnh Đồng Nai dựa trên cơ sở Quyết định số 4781/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa - du lịch ở nước ngoài; Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác; Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí; Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Quy định này là định mức tối đa. Căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan, đơn vị xem xét xác định mức cho phù hợp để làm cơ sở cho việc xây dựng dự toán của các hoạt động cụ thể liên quan đến việc tổ chức Lễ hội văn hóa - du lịch ở nước ngoài sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội được ban hành để sử dụng vào việc xây dựng dự toán các Lễ hội nhằm quảng bá văn hóa, du lịch của tỉnh Đồng Nai ở nước ngoài. Định mức kinh tế - kỹ thuật mức hao phí cần thiết về lao động, về nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, dụng cụ và phương tiện để hoàn thành một đơn vị sản phẩm (hoặc một khối lượng công việc nhất định) trong tổ chức Lễ hội.

Để thống nhất trong việc xây dựng dự toán các Lễ hội nhằm quảng bá văn hóa, du lịch của tỉnh Đồng Nai ở nước ngoài việc xây dựng ban hành Quy định này là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích: Nhằm thực hiện đúng Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Quan điểm: Việc xây dựng Quyết định UBND tỉnh Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa – du lịch ở nước ngoài của tỉnh Đồng Nai đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 4781/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2019 và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Quyết định UBND tỉnh Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa – du lịch ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được xây dựng dựa trên Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; bám sát các nội dung quy định của Quyết định số 4781/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2019 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch về việc Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa - du lịch ở nước ngoài.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện xây dựng dự thảo Quyết định UBND tỉnh Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa – du lịch ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng dựa trên cơ sở các căn cứ sau: Quyết định số 4781/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định; Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng tiến hành lấy ý kiến góp ý của các đơn vị có liên quan chịu tác động trực tiếp của Quyết định. Gửi hồ sơ Sở Tư pháp, Sở Tài chính thẩm định theo quy định. Đăng công thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian 30 ngày để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức và cá nhân góp ý.

Đến nay, Dự thảo Quyết định đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục: Dự thảo Quyết định bố cục gồm 3 Điều và hành kèm theo Quyết định là Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa – du lịch ở nước ngoài của tỉnh Đồng Nai hành kèm theo gồm II chương, 10 Điều, kèm theo phụ lục Định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức lễ hội.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Nội dung dự thảo Quyết định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa – du lịch ở nước ngoài của tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày...tháng...năm....

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2.2. Nội dung của Quy định kèm theo

QUY ĐỊNH “về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa - du lịch ở nước ngoài của tỉnh Đồng Nai”.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa - du lịch ở nước ngoài sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Lễ hội).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có liên quan đến việc tổ chức Lễ hội.

Điều 3. Hướng dẫn áp dụng

1. Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội được ban hành để sử dụng vào việc xây

dựng dự toán các Lễ hội nhằm quảng bá văn hóa, du lịch của tỉnh Đồng Nai ở nước ngoài.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật là mức hao phí cần thiết về lao động, về nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, dụng cụ và phương tiện để hoàn thành một đơn vị sản phẩm (hoặc một khối lượng công việc nhất định) trong tổ chức Lễ hội.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quy định này là định mức tối đa. Căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan, đơn vị xem xét xác định định mức cho phù hợp để làm cơ sở cho việc xây dựng dự toán của các hoạt động cụ thể.

4. Kinh phí tổ chức các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công được quản lý, sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán chi ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao. Các khoản chi phí thực tế, các dịch vụ thuê mướn khác khi thanh toán phải có đầy đủ báo giá, hợp đồng, hóa đơn và các chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định. Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài nếu thuộc hạn mức phải đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Trong trường hợp có những phát sinh ngoài Quy định này, cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động có trách nhiệm dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

2. Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí.

3. Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật Lao động.

4. Quyết định số 4781/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa - du lịch ở nước ngoài.

5. Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch tỉnh Đồng Nai.

6. Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

7. Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức các dịch vụ sự nghiệp công

1. Bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.
2. Các nội dung, định mức không được vượt quá tiêu chuẩn, chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.
3. Tính đúng, tính đủ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tính chất của nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Tiêu chí, tiêu chuẩn của dịch vụ sự nghiệp công

1. Việc tổ chức Lễ hội được thực hiện căn cứ theo các tiêu chí sau:
 - a) Tiêu chí về địa lý: Lễ hội được tổ chức theo nhóm địa bàn tại các nước mà tỉnh Đồng Nai có mối quan hệ ngoại giao;
 - b) Tiêu chí về thời gian: Lễ hội được tổ chức theo nhiệm vụ được giao;
 - c) Tiêu chí về nội dung: Lễ hội được tổ chức nhằm giới thiệu, quảng bá đất nước, con người Đồng Nai - giá trị văn hóa tiêu biểu, đặc sắc; tiềm năng du lịch của Đồng Nai.

2. Việc tổ chức Lễ hội phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

- a) Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước;
- b) Thực hiện các quy định pháp luật của nước sở tại;
- c) Đảm bảo chất lượng, hiệu quả của Lễ hội; các chương trình, sản phẩm văn hóa - du lịch được giới thiệu tại Lễ hội phải mang tính đại diện, đặc sắc của tỉnh Đồng Nai;
- d) Có phương án thông tin, quảng bá cho Lễ hội trên các phương tiện truyền thông của tỉnh Đồng Nai và nước ngoài;
- đ) Xây dựng bộ nhận diện hình ảnh của Lễ hội;
- e) Tăng cường các hoạt động giao lưu với người dân địa phương, khách du lịch quốc tế và cộng đồng người Việt Nam tại nước ngoài.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. NỘI DUNG QUY TRÌNH TỔ CHỨC

Điều 7. Nội dung của dịch vụ sự nghiệp công

1. Lễ hội được tổ chức gồm các hoạt động: Chương trình biểu diễn nghệ thuật; Không gian quảng bá văn hóa, du lịch Đồng Nai; Chương trình chiếu phim; Tiệc giao thương và Hội thảo xúc tiến du lịch.

2. Lễ hội được tổ chức với quy mô thành phần đoàn đi nước ngoài tham gia tổ chức gồm:

a) Quy mô vừa (tối đa không quá 25 người);

b) Quy mô lớn (tối đa không quá 40 người);

3. Lễ hội được tổ chức theo các địa bàn, gồm: tổ chức ở 1 nước (1 nước - 1 địa điểm, 1 nước - 2 địa điểm, 1 nước - hơn 2 địa điểm).

4. Lễ hội được tổ chức với các mức thời gian, gồm:

a) Mức 1: từ 4-6 ngày;

b) Mức 2: từ 6-10 ngày;

c) Mức 3: trên 10 ngày.

Điều 8. Quy trình cung cấp dịch vụ

Lễ hội được tổ chức theo quy trình các bước, cụ thể:

1. Bước 1: Công tác chuẩn bị

a) Xây dựng sơ thảo hồ sơ (đề án, kế hoạch) tổ chức Lễ hội (hợp nhóm công tác chuẩn bị Lễ hội, trao đổi qua điện thoại, thư điện tử, công văn với các đối tác);

b) Tiến hành tiền trạm, khảo sát tại các địa điểm dự kiến tổ chức Lễ hội căn cứ theo sơ thảo hồ sơ tổ chức Lễ hội đã chuẩn bị;

c) Trao đổi, thống nhất với các đối tác trong và ngoài nước về công tác chuẩn bị các điều kiện cần thiết tổ chức Lễ hội; thống nhất nội dung công việc phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước (thỏa thuận, hợp đồng).

2. Bước 2: Tổ chức thực hiện

a) Căn cứ kết quả tiền trạm, khảo sát và làm việc với các đối tác trong và ngoài nước, hoàn thiện hồ sơ tổ chức Lễ hội.

b) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ tổ chức Lễ hội.

c) Tiến hành công tác chuẩn bị trong nước (in ấn băng rôn, cờ phướn, tờ rơi, tập gấp, chuẩn bị không gian quảng bá, chuẩn bị, tập luyện chương trình biểu diễn nghệ thuật).

d) Rà soát, kiểm tra công việc của các đối tác trong và ngoài nước chuẩn bị cho tổ chức Lễ hội.

đ) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nội dung chuẩn bị các sự kiện, hoạt động của Lễ hội (duyet chương trình nghệ thuật, thẩm định chương trình triển lãm).

e) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thành phần đoàn đi nước ngoài tổ chức Lễ hội.

g) Hoàn thiện các công tác chuẩn bị tổ chức Lễ hội.

h) Triển khai tổ chức Lễ hội tại nước ngoài.

k) Triển khai công tác thông tin, quảng bá trước và trong Lễ hội tại địa bàn trong nước và ngoài nước.

3. Bước 3: Báo cáo, tổng kết

a) Hợp rà soát kết quả tổ chức Lễ hội (nếu cần).

b) Xây dựng báo cáo kết quả công tác tổ chức Lễ hội báo cáo cấp có thẩm quyền.

c) Triển khai công tác thông tin về kết quả của Lễ hội.

d) Thanh toán, quyết toán các chi phí tổ chức Lễ hội.

Mục 2. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

Điều 9. Định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội quy định chi tiết tại Phụ lục Quy định này.

Điều 10. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, cơ quan đơn vị có liên quan báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp tham mưu báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC: ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT TỔ CHỨC LỄ HỘI

| TT | Nội dung | ĐVT | Lễ hội tổ chức từ 4-6 ngày | Lễ hội tổ chức từ 7-10 ngày | Lễ hội tổ chức trên 10 ngày | Ghi chú |
|----|---|------------|----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|---|
| A | Quy mô vừa: tối đa không quá 25 người | | | | | |
| I | Công tác chuẩn bị | | | | | |
| 1 | Xây dựng nội dung Lễ hội | Ngày công | 90-135 | 90-135 | 135-225 | Ngày công tính theo 1 nhóm làm việc gồm 2-3 người |
| 2 | Xây dựng nội dung không gian quảng bá du lịch văn hoá tỉnh Đồng Nai | Ngày công | 60-75 | 60-75 | 90-105 | |
| 3 | Khảo sát, tiền trạm | Người/ngày | 2-3 người/ 4-5 ngày | 2-3 người/ 6 ngày | 2-3 người/ 7 ngày | Thông tư 102/2012/TT-BTC |

| | | | | | | |
|-----------|---|---|-----------------|-----------------|-----------------|------------------------------|
| 4 | Dịch tài liệu phục vụ Lễ hội | Trang | 50-100 trang | 50-100 trang | 50-100 trang | |
| 5 | Thiết kế bộ nhận diện | Căn cứ vào tính chất, quy mô của từng sự kiện để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định. | | | | |
| 6 | Bản quyền ảnh | Ảnh | 20-30 | 30-40 | 50 | Nghị định 21/2015/ NĐ-CP |
| 7 | In giấy mời | Bộ | 500 | 500 | 500 | |
| 8 | In backdrop | Màu | 1-2 | 2-3 | 3-4 | |
| 9 | In phướn treo | Cái | 10 | 10 | 10 | |
| 10 | In standee | Cái | 10 | 10 | 10 | |
| 11 | Sản xuất Pano ảnh | Chiếc | 20-30 | 30-40 | 50 | |
| II | Tổ chức thực hiện | | | | | |
| 1 | Đoàn ra tham gia | Người | ≤25 | ≤25 | ≤25 | Thông tư 102/2012/ TT-BTC |
| 2 | Địa điểm tổ chức Lễ hội | Căn cứ vào tính chất, quy mô của từng sự kiện để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định. | | | | |
| 3 | Địa điểm tổ chức Hội thảo xúc tiến du lịch | Địa điểm | 1 | 2-3 | 2-3 | |
| 4 | Địa điểm tổ chức không gian quảng bá | Địa điểm | 1 | 1-2 | 2-3 | |
| 5 | Tiệc giao thương | Người | 100 | 100 | 100 | |
| 6 | Cân cước vận chuyển | Kiện | 20-25 | 25-30 | 30-40 | |
| 7 | Âm thanh, ánh sáng phục vụ Lễ hội | <ul style="list-style-type: none"> - Ánh sáng, bao gồm hệ thống đèn chiếu sáng, hiệu ứng tạo khói. - Âm thanh, bao gồm hệ thống loa, âm ly, micro,... - Số lượng, công suất, chủng loại của thiết bị: Căn cứ vào tính chất, quy mô của từng sự kiện để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định. | | | | |
| B | Quy mô lớn: tối đa không quá 40 người. | | | | | |
| I | Công tác chuẩn bị | | | | | |

| | | | | | | |
|-----------------------------|--|--|------------------------|----------------------|----------------------|---|
| 1 | Xây dựng nội dung lễ hội | Ngày công | 105-180 | 105-180 | 200-150 | Ngày công tính theo 1 nhóm làm việc gồm 3-5 người |
| 2 | Xây dựng nội dung không gian quảng bá du lịch văn hoá tỉnh Đồng Nai. | Ngày công | 60-75 | 60-75 | 90-105 | |
| 3 | Khảo sát, tiền trạm | Người/ngày | 2-3 người/ 4-5 ngày | 2-3 người/ 6 ngày | 2-3 người/ 7 ngày | Thông tư 102/2012/ TT-BTC |
| 4 | Dịch tài liệu phục vụ Lễ hội | Trang | 50-100 trang | 50-100 trang | 50-100 trang | |
| 5 | Thiết kế bộ nhận diện | Căn cứ vào tính chất, quy mô của từng sự kiện để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định. | | | | |
| 6 | Bản quyền ảnh | Ảnh | 20-30 | 30-40 | 50 | Nghị định 21/2015/ NĐ-CP |
| 7 | In giấy mời | Bộ | 500 | 500 | 500 | |
| 8 | In backdrop | Màu | 1-2 | 2-3 | 3-4 | |
| 9 | In phướn treo | Cái | 10 | 10 | 10 | |
| 10 | In standee | Cái | 10 | 10 | 10 | |
| 11 | Sản xuất Pano ảnh | Chiếc | 20-30 | 30-40 | 50 | |
| II Tổ chức thực hiện | | | | | | |
| 1 | Đoàn ra tham gia | Người | ≤40 | ≤40 | ≤40 | Thông tư 102/2012/ TT-BTC |
| 2 | Địa điểm tổ chức Lễ hội | Căn cứ vào tính chất, quy mô của từng sự kiện để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định. | | | | |
| 3 | Địa điểm tổ chức Hội thảo xúc tiến du lịch | Địa điểm | 1 | 2-3 | 2-3 | |
| 4 | Địa điểm tổ chức không gian quảng bá | Địa điểm | 1 | 1-2 | 2-3 | |
| 5 | Tiệc giao thương | Người | 200 | 200 | 200 | |
| 6 | Cân cước vận chuyển | Kiện | 20-25 | 25-30 | 30-40 | |

| | | |
|---|-----------------------------------|---|
| 7 | Âm thanh, ánh sáng phục vụ Lễ hội | <ul style="list-style-type: none"> - Ánh sáng, bao gồm hệ thống đèn chiếu. - Âm thanh, bao gồm hệ thống loa, âm ly. - Số lượng, công suất, chủng loại của thiết bị; Căn cứ vào tính chất, quy mô của từng sự kiện đề đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định. |
|---|-----------------------------------|---|

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa – du lịch ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch kính trình UBND tỉnh xem xét quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định; báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức cá nhân).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bam giám đốc Sở;
- Lưu: VT-KHTC (An).

GIÁM ĐỐC

Lê Kim Bằng

Số:...../2020/QĐ-UBND
(Dự thảo)

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa – du lịch ở nước ngoài của tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

Căn cứ Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí;

Căn cứ Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật Lao động;

Căn cứ Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số
...../TTr-SVHTTDL ngày/.../2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa – du lịch ở nước ngoài của tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày...tháng...năm....

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, các phòng KGVX, KTNS.

QUY ĐỊNH

**về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật
tổ chức Lễ hội văn hóa - du lịch ở nước ngoài của tỉnh Đồng Nai.**

*(Ban hành theo Quyết định số...../2020/QĐ-UBND ngày....tháng....năm....của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa - du lịch ở nước ngoài sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Lễ hội).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có liên quan đến việc tổ chức Lễ hội.

Điều 3. Hướng dẫn áp dụng

1. Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội được ban hành để sử dụng vào việc xây dựng dự toán các Lễ hội nhằm quảng bá văn hóa, du lịch của tỉnh Đồng Nai ở nước ngoài.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật là mức hao phí cần thiết về lao động, về nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, dụng cụ và phương tiện để hoàn thành một đơn vị sản phẩm (hoặc một khối lượng công việc nhất định) trong tổ chức Lễ hội.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quy định này là định mức tối đa. Căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan, đơn vị xem xét xác định định mức cho phù hợp để làm cơ sở cho việc xây dựng dự toán của các hoạt động cụ thể.

4. Kinh phí tổ chức các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công được quản lý, sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán chi ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao. Các khoản chi phí thực tế, các dịch vụ thuê mướn khác khi thanh toán phải có đầy đủ báo giá, hợp đồng, hóa đơn và các chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định. Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài nếu thuộc hạn mức phải đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Trong trường hợp có những phát sinh ngoài Quy định này, cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động có trách nhiệm dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

2. Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí.

3. Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật Lao động.

4. Quyết định số 4781/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa - du lịch ở nước ngoài.

5. Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch tỉnh Đồng Nai.

6. Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

7. Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức các dịch vụ sự nghiệp công

1. Bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.
2. Các nội dung, định mức không được vượt quá tiêu chuẩn, chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.
3. Tính đúng, tính đủ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tính chất của nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Tiêu chí, tiêu chuẩn của dịch vụ sự nghiệp công

1. Việc tổ chức Lễ hội được thực hiện căn cứ theo các tiêu chí sau:
 - a) Tiêu chí về địa lý: Lễ hội được tổ chức theo nhóm địa bàn tại các nước mà tỉnh Đồng Nai có mối quan hệ ngoại giao;
 - b) Tiêu chí về thời gian: Lễ hội được tổ chức theo nhiệm vụ được giao;
 - c) Tiêu chí về nội dung: Lễ hội được tổ chức nhằm giới thiệu, quảng bá đất nước, con người Đồng Nai - giá trị văn hóa tiêu biểu, đặc sắc; tiềm năng du lịch của Đồng Nai.

2. Việc tổ chức Lễ hội phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

- a) Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước;
- b) Thực hiện các quy định pháp luật của nước sở tại;
- c) Đảm bảo chất lượng, hiệu quả của Lễ hội; các chương trình, sản phẩm văn hóa - du lịch được giới thiệu tại Lễ hội phải mang tính đại diện, đặc sắc của tỉnh Đồng Nai;
- d) Có phương án thông tin, quảng bá cho Lễ hội trên các phương tiện truyền thông của tỉnh Đồng Nai và nước ngoài;

- d) Xây dựng bộ nhận diện hình ảnh của Lễ hội;
- e) Tăng cường các hoạt động giao lưu với người dân địa phương, khách du lịch quốc tế và cộng đồng người Việt Nam tại nước ngoài.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. NỘI DUNG QUY TRÌNH TỔ CHỨC

Điều 7. Nội dung của dịch vụ sự nghiệp công

1. Lễ hội được tổ chức gồm các hoạt động: Chương trình biểu diễn nghệ thuật; Không gian quảng bá văn hóa, du lịch Đồng Nai; Chương trình chiếu phim; Tiệc giao thương và Hội thảo xúc tiến du lịch.

2. Lễ hội được tổ chức với quy mô thành phần đoàn đi nước ngoài tham gia tổ chức gồm:

a) Quy mô vừa (tối đa không quá 25 người);

b) Quy mô lớn (tối đa không quá 40 người);

3. Lễ hội được tổ chức theo các địa bàn, gồm: tổ chức ở 1 nước (1 nước - 1 địa điểm, 1 nước - 2 địa điểm, 1 nước - hơn 2 địa điểm).

4. Lễ hội được tổ chức với các mức thời gian, gồm:

a) Mức 1: từ 4-6 ngày;

b) Mức 2: từ 6-10 ngày;

c) Mức 3: trên 10 ngày.

Điều 8. Quy trình cung cấp dịch vụ

Lễ hội được tổ chức theo quy trình các bước, cụ thể:

1. Bước 1: Công tác chuẩn bị

a) Xây dựng sơ thảo hồ sơ (đề án, kế hoạch) tổ chức Lễ hội (hợp nhóm công tác chuẩn bị Lễ hội, trao đổi qua điện thoại, thư điện tử, công văn với các đối tác);

b) Tiến hành tiền trạm, khảo sát tại các địa điểm dự kiến tổ chức Lễ hội căn cứ theo sơ thảo hồ sơ tổ chức Lễ hội đã chuẩn bị;

c) Trao đổi, thống nhất với các đối tác trong và ngoài nước về công tác chuẩn bị các điều kiện cần thiết tổ chức Lễ hội; thống nhất nội dung công việc phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước (thỏa thuận, hợp đồng).

2. Bước 2: Tổ chức thực hiện

a) Căn cứ kết quả tiền trạm, khảo sát và làm việc với các đối tác trong và ngoài nước, hoàn thiện hồ sơ tổ chức Lễ hội.

b) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ tổ chức Lễ hội.

c) Tiến hành công tác chuẩn bị trong nước (in ấn băng rôn, cờ phướn, tờ rơi, tập gấp, chuẩn bị không gian quảng bá, chuẩn bị, tập luyện chương trình biểu diễn nghệ thuật).

d) Rà soát, kiểm tra công việc của các đối tác trong và ngoài nước chuẩn bị cho tổ chức Lễ hội.

đ) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nội dung chuẩn bị các sự kiện, hoạt động của Lễ hội (duyet chương trình nghệ thuật, thẩm định chương trình triển lãm).

e) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thành phần đoàn đi nước ngoài tổ chức Lễ hội.

g) Hoàn thiện các công tác chuẩn bị tổ chức Lễ hội.

h) Triển khai tổ chức Lễ hội tại nước ngoài.

k) Triển khai công tác thông tin, quảng bá trước và trong Lễ hội tại địa bàn trong nước và ngoài nước.

3. Bước 3: Báo cáo, tổng kết

a) Hợp rà soát kết quả tổ chức Lễ hội (nếu cần).

b) Xây dựng báo cáo kết quả công tác tổ chức Lễ hội báo cáo cấp có thẩm quyền.

c) Triển khai công tác thông tin về kết quả của Lễ hội.

d) Thanh toán, quyết toán các chi phí tổ chức Lễ hội.

Mục 2. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

Điều 9. Định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội quy định chi tiết tại Phụ lục Quy định này.

Điều 10. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, cơ quan đơn vị có liên quan báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp tham mưu báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT TỔ CHỨC LỄ HỘI
(Ban hành theo Quyết định số...../2020/QĐ-UBND ngày...tháng....năm...của
UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT | Nội dung | ĐVT | Lễ hội tổ chức từ 4-6 ngày | Lễ hội tổ chức từ 7-10 ngày | Lễ hội tổ chức trên 10 ngày | Ghi chú | |
|----------|---|--|----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|---|--|
| A | Quy mô vừa: tối đa không quá 25 người | | | | | | |
| I | Công tác chuẩn bị | | | | | | |
| 1 | Xây dựng nội dung Lễ hội | Ngày công | 90-135 | 90-135 | 135-225 | Ngày công tính theo 1 nhóm làm việc gồm 2-3 người | |
| 2 | Xây dựng nội dung không gian quảng bá du lịch văn hoá tỉnh Đồng Nai | Ngày công | 60-75 | 60-75 | 90-105 | | |
| 3 | Khảo sát, tiền trạm | Người/ ngày | 2-3 người/ 4-5 ngày | 2-3 người/ 6 ngày | 2-3 người/ 7 ngày | Thông tư 102/2012/ TT-BTC | |
| 4 | Dịch tài liệu phục vụ Lễ hội | Trang | 50-100 trang | 50-100 trang | 50-100 trang | | |
| 5 | Thiết kế bộ nhận diện | Căn cứ vào tính chất, quy mô của từng sự kiện để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định. | | | | | |
| 6 | Bản quyền ảnh | Ảnh | 20-30 | 30-40 | 50 | Nghị định 21/2015/ NĐ-CP | |
| 7 | In giấy mời | Bộ | 500 | 500 | 500 | | |
| 8 | In backdrop | Màu | 1-2 | 2-3 | 3-4 | | |
| 9 | In phướn treo | Cái | 10 | 10 | 10 | | |
| 10 | In standee | Cái | 10 | 10 | 10 | | |

| | | | | | | |
|-----------|--|---|---------------------|-------------------|-------------------|---|
| 11 | Sản xuất Pano ảnh | Chiếc | 20-30 | 30-40 | 50 | |
| II | Tổ chức thực hiện | | | | | |
| 1 | Đoàn ra tham gia | Người | ≤25 | ≤25 | ≤25 | Thông tư 102/2012/ TT-BTC |
| 2 | Địa điểm tổ chức Lễ hội | Căn cứ vào tính chất, quy mô của từng sự kiện để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định. | | | | |
| 3 | Địa điểm tổ chức Hội thảo xúc tiến du lịch | Địa điểm | 1 | 2-3 | 2-3 | |
| 4 | Địa điểm tổ chức không gian quảng bá | Địa điểm | 1 | 1-2 | 2-3 | |
| 5 | Tiệc giao thương | Người | 100 | 100 | 100 | |
| 6 | Cân cước vận chuyển | Kiện | 20-25 | 25-30 | 30-40 | |
| 7 | Âm thanh, ánh sáng phục vụ Lễ hội | <ul style="list-style-type: none"> - Ánh sáng, bao gồm hệ thống đèn chiếu sáng, hiệu ứng tạo khói. - Âm thanh, bao gồm hệ thống loa, âm ly, micro,... - Số lượng, công suất, chủng loại của thiết bị: Căn cứ vào tính chất, quy mô của từng sự kiện để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định. | | | | |
| B | Quy mô lớn: tối đa không quá 40 người. | | | | | |
| I | Công tác chuẩn bị | | | | | |
| 1 | Xây dựng nội dung lễ hội | Ngày công | 105-180 | 105-180 | 200-150 | Ngày công tính theo 1 nhóm làm việc gồm 3-5 người |
| 2 | Xây dựng nội dung không gian quảng bá du lịch văn hoá tỉnh Đồng Nai. | Ngày công | 60-75 | 60-75 | 90-105 | |
| 3 | Khảo sát, tiền trạm | Người/ ngày | 2-3 người/ 4-5 ngày | 2-3 người/ 6 ngày | 2-3 người/ 7 ngày | Thông tư 102/2012/ TT-BTC |
| 4 | Dịch tài liệu phục vụ Lễ hội | Trang | 50-100 trang | 50-100 trang | 50-100 trang | |
| 5 | Thiết kế bộ nhận diện | Căn cứ vào tính chất, quy mô của từng sự kiện để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định. | | | | |
| 6 | Bản quyền ảnh | Ảnh | 20-30 | 30-40 | 50 | Nghị định 21/2015/ ND-CP |

| | | | | | | |
|-----------|--|---|-------|-------|-------|---------------------------|
| 7 | In giấy mời | Bộ | 500 | 500 | 500 | |
| 8 | In backdrop | Màu | 1-2 | 2-3 | 3-4 | |
| 9 | In phướn treo | Cái | 10 | 10 | 10 | |
| 10 | In standee | Cái | 10 | 10 | 10 | |
| 11 | Sản xuất Pano ảnh | Chiếc | 20-30 | 30-40 | 50 | |
| II | Tổ chức thực hiện | | | | | |
| 1 | Đoàn ra tham gia | Người | ≤40 | ≤40 | ≤40 | Thông tư 102/2012/ TT-BTC |
| 2 | Địa điểm tổ chức Lễ hội | Căn cứ vào tính chất, quy mô của từng sự kiện để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định. | | | | |
| 3 | Địa điểm tổ chức Hội thảo xúc tiến du lịch | Địa điểm | 1 | 2-3 | 2-3 | |
| 4 | Địa điểm tổ chức không gian quảng bá | Địa điểm | 1 | 1-2 | 2-3 | |
| 5 | Tiệc giao thương | Người | 200 | 200 | 200 | |
| 6 | Cân cước vận chuyển | Kiện | 20-25 | 25-30 | 30-40 | |
| 7 | Âm thanh, ánh sáng phục vụ Lễ hội | <ul style="list-style-type: none"> - Ánh sáng, bao gồm hệ thống đèn chiếu. - Âm thanh, bao gồm hệ thống loa, âm ly. - Số lượng, công suất, chủng loại của thiết bị; Căn cứ vào tính chất, quy mô của từng sự kiện để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định. | | | | |

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**